TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-4-2019.
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: La Văn Việt.

2. Bà Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 11/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1242/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/3/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Kim Ng, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Trần Anh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Chị Ng xin vắng mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 12/10/2018 và những lời tiếp theo chị Phạm Thị Kim Ng, trình bày:

Chị và anh Lê Trần Anh T chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh

Long An. Quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị Ng cho rằng cuộc sống vợ chồng không hòa hợp do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh T thường xuyên cờ bạc không lo chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con nên chị và anh T đã ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị Ng khai chị và anh T có một con chung Lê Phạm Hoàng A, sinh ngày 25/3/2018; hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn, chị xin được quyền tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng khai không có.

Đối với anh Lê Trần Anh T, từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến nay đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi yêu cầu khởi kiện của chị Ng.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng,

Chị Phạm Thị Kim Ng xin ly hôn với anh Lê Trần Anh T. Anh T hiện đang cư trú tại ấp A, xã B, huyện Đ, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Chị Phạm Thi Kim Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Trần Anh T vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân,

Chị Phạm Thị Kim Ng và anh Lê Trần Anh T chung sống với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trước tòa, chị Ng cương quyết xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn.

Đối với anh Lê Trần Anh T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Bảo vẫn vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Tại phiên tòa, anh Ngân vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai bên cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh T không còn nên chị Ng xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung:

Chị Ng khai có 01 con chung là cháu Lê Phạm Hoàng A, sinh năm 2018. Khi ly hôn, chị Ng xin được nuôi dưỡng con chung. Anh T vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin được quyền trực tiếp nuôi con chung của chị Ng. Tuy nhiên, theo như chị Ng trình bày thì A hiện do chị đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện tuổi cháu còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ nên Hội đồng xét xử giao A cho chị Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng khai không có. Anh Lê Trần Anh T vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về việc quá trình sống chung giữa anh và chị Ng có tài sản chung hoặc có nợ chung hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh T có phát sinh tranh chấp về tài sản trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3.] Về án phí: Chị Phạm Thị Kim Ng phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

1. Về hôn nhân:

Chị Phạm Thị Kim Ng được ly hôn với anh Lê Trần Anh T.

2. Về con chung:

Chị Phạm Thị Kim Ng được quyền tiếp tục nuôi con chung là cháu Lê Phạm Hoàng A, sinh ngày 25/3/2018.

Anh Lê Trần Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Phạm Thị Kim Ng không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

Chị Phạm Thị Kim Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003690 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Lộc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức